

Số: /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc xem xét ban hành Nghị Quyết về phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị
giai đoạn 2021 - 2030 sau hợp nhất**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở kết luận của Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội tại Phiên họp thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 22/10/2025, UBND tỉnh đã bổ sung, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết về Phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030, cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 34/NQ-HĐND và Nghị quyết số 103/NQ-HĐND

1.1. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 34/NQ-HĐND và Nghị quyết số 103/NQ-HĐND

Thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Quảng Bình (cũ)¹ và tỉnh Quảng Trị (cũ)² đã xây dựng và ban hành Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 1 (2021 - 2025) phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Sau gần 5 năm triển khai thực hiện, với sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, đoàn thể, công tác thanh niên trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến rõ rệt. Các vấn đề trọng tâm của thanh niên như vốn vay, việc làm, đào tạo chuyên môn, nâng cao trình độ học vấn, lý luận chính trị, đạo đức và lối sống đã được chú trọng giải quyết. Số lượng cán bộ trẻ dưới 30 tuổi tham gia lãnh đạo, cấp ủy tại các cơ quan, đơn vị ngày càng tăng, thể hiện sự quan tâm đến việc phát huy vai trò của thanh niên. Công tác đối thoại hàng năm với thanh niên, đầu tư cơ sở vật chất và tạo môi trường lành mạnh đã giúp thanh niên phát huy năng lực, nâng cao niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền. Các chỉ tiêu

¹ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 29/10/2021; Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 10/01/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Bình giai đoạn 1 (2021 - 2025);

² Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; Quyết định số 3404/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2030; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 1 (2022 - 2025).

của Nghị quyết đề ra đạt kết quả tốt, góp phần hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn gặp một số hạn chế: một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ vai trò của thanh niên, thiếu chỉ đạo sâu sát và tin tưởng giao nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về thanh niên còn thiếu, chưa được bồi dưỡng chuyên sâu; một số cán bộ Đoàn, Hội cơ sở thiếu chủ động; tình trạng thanh niên thiếu việc làm, tay nghề thấp, thu nhập chưa cao chưa được giải quyết triệt để.

Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục hạn chế để nâng cao hiệu quả công tác thanh niên, đảm bảo phù hợp với thực tế và định hướng phát triển của tỉnh. Tỉnh sẽ đẩy mạnh thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên, tạo điều kiện thuận lợi để thanh niên tham gia học tập, làm việc, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phát triển toàn diện, đáp ứng tốt yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và nhu cầu phát triển trong bối cảnh mới.

1.2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Qua rà soát, nhận thấy cả 02 Nghị quyết: Nghị quyết số 34/NQ-HĐND và Nghị quyết số 103/NQ-HĐND có cùng nội dung về phát triển thanh niên tỉnh. Tuy nhiên, 02 Nghị quyết có sự khác nhau về thời gian thực hiện³, về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp⁴. Mặt khác, sau khi thực hiện việc sắp xếp, hợp nhất, các sở, ban, ngành và UBND các cấp đã có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ và tên gọi.

Để đảm bảo quá trình triển khai thực hiện được thống nhất, đồng bộ, đúng quy định sau sáp nhập tỉnh, đồng thời triển khai kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, cùng các chương trình, đề án, dự án của Chiến lược phát triển thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau hợp nhất) theo Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, việc ban hành Nghị quyết mới thay thế 02 Nghị quyết về Phát triển thanh niên tỉnh là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và đảm bảo đúng quy trình, quy định.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

³ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND: thời gian từ năm 2021 đến năm 2030; Nghị quyết số 103/NQ-HĐND: thời gian từ năm 2022 đến năm 2030.

⁴ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND đưa ra các mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu cụ thể, từ đó đưa ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp tương ứng để tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình của địa phương. Trong khi đó, Nghị quyết số 103/NQ-HĐND đưa ra các chương trình, đề án, dự án theo Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, đề án, nhiệm vụ của tỉnh ban hành.

Dự thảo Nghị quyết được trình bày có 03 Điều, với các nội dung cơ bản như sau:

Điều 1. Thông qua nội dung Phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030, cụ thể như sau:

- Mục tiêu
- Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu
- Các chương trình, đề án, dự án
- Nguồn lực thực hiện

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá, kỳ họp thứthông qua ngày... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Đồng thời bãi bỏ các Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) về Phát triển thanh niên tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2030 và Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) về Phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2030.

(Có dự thảo Nghị quyết và các nội dung chính của Nghị quyết theo Phụ lục đính kèm)

UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 1461/Tr-UBND ngày 20/10/2025 của UBND tỉnh)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ; Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam

PHỤ LỤC
BẢN TỔNG HỢP NỘI DUNG CÁC NGHỊ QUYẾT CŨ VÀ ĐỀ XUẤT NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT MỚI

STT	Nội dung/Điều khoản	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND	Nghị quyết số 103/NQ-HĐND	Đề xuất Nghị quyết mới	Lý do
1	Mục tiêu tổng quát	Đề xuất giữ nguyên mục tiêu tổng quát của Nghị quyết số 34/NQ-HĐND và Nghị quyết số 103/NQ-HĐND			Đề phù hợp với mục tiêu của Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030
2	Mục tiêu cụ thể	Chia thành 06 nhóm mục tiêu. Mỗi nhóm đưa ra các mục tiêu thành phần cụ thể (tổng cộng có 20 mục tiêu thành phần)	Không chia thành các nhóm mục tiêu, gộp các nhóm thành 12 mục tiêu thành phần	Đề xuất chia thành 06 nhóm mục tiêu. Mỗi nhóm đưa ra thành phần cụ thể như Nghị quyết số 34/NQ-HĐND	Các nhóm mục tiêu phù hợp với Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ
2.1	Mục tiêu 2, mục tiêu thành phần thứ 2	Đến năm 2030, 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ THPT và tương đương; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở	Đến năm 2030, 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ THPT và tương đương; 80% thanh niên vùng đồng bào dân tộc, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở	Đến năm 2030, 85% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ THPT và tương đương; 100% thanh niên vùng đồng bào dân tộc, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở	Căn cứ Mục tiêu đến năm 2030, Nghị quyết số 71/NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

STT	Nội dung/Điều khoản	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND	Nghị quyết số 103/NQ-HĐND	Đề xuất Nghị quyết mới	Lý do
2.2	Mục tiêu 3, mục tiêu thành phần thứ 3	Hàng năm, có ít nhất 10.000 thanh niên được giải quyết việc làm	Không đưa chỉ tiêu này vào	Hàng năm, có ít nhất 5% thanh niên được giải quyết việc làm (<i>Khoảng 15.000 thanh niên được giải quyết việc làm</i>).	
2.2	Mục tiêu 4, mục tiêu thành phần thứ 1	Hàng năm, trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó, tỉ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỉ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).	Hàng năm, trên 75% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó, tỉ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỉ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).	Hàng năm, trên 75% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó, tỉ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỉ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).	Hiện nay các cơ quan, đơn vị và trường học luôn chú trọng đến công tác trang bị các kiến thức về sức khỏe, sinh sản, tổ chức các hoạt động nâng cao kỹ năng rèn luyện thể chất, đưa 75% sẽ phù hợp hơn.
3	Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Xây dựng 09 nhóm nhiệm vụ và giải pháp, gồm: 1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng,	Xây dựng 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, gồm: 1. Tăng cường sự lãnh	Đề xuất xây dựng 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu (<i>giữ nguyên các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 34/NQ-HĐND, tách giải pháp</i>	Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đề xuất cơ bản bám sát các nhóm nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược

STT	Nội dung/Điều khoản	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND	Nghị quyết số 103/NQ-HĐND	Đề xuất Nghị quyết mới	Lý do
		<p>chính quyền các cấp.</p> <p>2. Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật về thanh niên.</p> <p>3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật.</p> <p>4. Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên.</p> <p>5. Tham gia phát triển kinh tế - xã hội; bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh.</p> <p>6. Nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên để tổ chức tốt nhiệm vụ được giao.</p> <p>7. Nguồn lực thực hiện.</p> <p>8. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phát triển thanh niên.</p> <p>9. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức đoàn thể và thanh niên.</p>	<p>đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp.</p> <p>2. Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật về thanh niên.</p> <p>3. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật.</p> <p>4. Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên.</p> <p>5. Đẩy mạnh giao lưu, hợp tác giữa các địa phương, hợp tác quốc tế về phát triển thanh niên.</p> <p>6. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức đoàn thể và thanh niên.</p>	<p>“nguồn lực thực hiện” thành 1 mục riêng), gồm:</p> <p>1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp</p> <p>2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thanh niên</p> <p>3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật</p> <p>4. Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên</p> <p>5. Tham gia phát triển kinh tế - xã hội; bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh</p> <p>6. Nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên để tổ chức tốt nhiệm vụ được giao</p> <p>7. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phát triển thanh niên</p> <p>8. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức đoàn thể và thanh niên</p>	<p>phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay của tỉnh</p>

STT	Nội dung/Điều khoản	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND	Nghị quyết số 103/NQ-HĐND	Đề xuất Nghị quyết mới	Lý do
<i>Các nhiệm vụ cụ thể của từng nhóm nhiệm vụ chủ yếu xây dựng theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND, điều chỉnh một số nội dung sau:</i>					
3.1	Nhóm nhiệm vụ 1			Bổ sung thêm nhiệm vụ: Thực hiện lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, kế hoạch trên các lĩnh vực, trong đó chú trọng xây dựng các chính sách về giáo dục, lao động, việc làm cho thanh niên.	Lý do: Đề phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay
3.2	Nhóm nhiệm vụ 2			- Bổ sung thêm nhiệm vụ: Xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư cho các lĩnh vực: Hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, tham gia đào tạo kỹ năng sống và kỹ năng cần thiết khác cho thanh niên; tham gia cung ứng dịch vụ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; đầu tư, cung cấp dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe cho thanh niên; đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá, thể dục, thể thao cho thanh niên; hỗ trợ thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện vì lợi ích của cộng đồng, xã hội; phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ (đặc biệt là thanh niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi); hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên yếu thế, thanh niên đồng bào dân tộc thiểu số, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, thanh niên hoàn thành nhiệm vụ tình	- Lý do: Đề phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay - Lý do không đưa 2 nội dung này vào Nghị quyết vì: sẽ xây dựng nghị quyết riêng của tỉnh cho tất cả các đối tượng trong đó có lực

STT	Nội dung/Điều khoản	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND	Nghị quyết số 103/NQ-HĐND	Đề xuất Nghị quyết mới	Lý do
				nguyện... - Bỏ 02 nhiệm vụ của Nghị quyết số 34/NQ-HĐND: + Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng tài năng trẻ, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển, trưởng thành và cống hiến của các tài năng trẻ. + Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút thanh niên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, thanh niên tình nguyện đến công tác tại khu kinh tế - quốc phòng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”.	lượng thanh niên, không xây dựng chính sách riêng cho từng đối tượng dẫn đến thiếu đồng bộ trong toàn tỉnh.
3.3	Nhóm nhiệm vụ 3			Bổ sung thêm nhiệm vụ: - Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật, về lịch sử dân tộc, về các giá trị văn hóa, lịch sử, con người Quảng Trị	Lý do: Phù hợp điều kiện và tình hình thanh niên của tỉnh sau hợp nhất.

STT	Nội dung/Điều khoản	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND	Nghị quyết số 103/NQ-HĐND	Đề xuất Nghị quyết mới	Lý do
3.4	Nhóm nhiệm vụ 7			<p>- Bổ sung thêm nhiệm vụ: Tạo điều kiện cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Trị và Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng Lào tỉnh Khăm Muôn, tỉnh Savannakhet, Salavan tổ chức các hoạt động tình nguyện, giao lưu và kết nối theo Biên bản ghi nhớ giữa hai đơn vị. Vận động, kết nối tri thức trẻ Quảng Trị cùng với cộng đồng người Việt ở nước ngoài tổ chức các hoạt động hướng về Tổ quốc”.</p> <p>- Bổ 01 nhiệm vụ của Nghị quyết số 34/NQ-HĐND: Hỗ trợ đào tạo Tiếng Việt và chuyên ngành cho sinh viên các tỉnh nước bạn Lào</p>	<p>- Lý do: Nội dung này phù hợp điều kiện và tình hình thanh niên của tỉnh sau hợp nhất.</p> <p>- Lý do: Hiện nay, số lượng học sinh nước bạn Lào tham gia học tập tại tỉnh rất ít nên chương trình hỗ trợ đào tạo hạn chế.</p>
3.5	Nhóm nhiệm vụ 8			<p>- Bổ sung thêm nhiệm vụ: + Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tập trung nâng cao chất lượng và số lượng tổ chức cơ sở Đoàn và công tác cán bộ đoàn. Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc”. Tổ chức tốt các chương trình đồng hành với thanh niên trong học tập, khởi nghiệp, lập nghiệp, trong rèn luyện và phát triển kỹ năng sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần. + Phát huy tính tích cực, chủ động của</p>	<p>Lý do: Nội dung này phù hợp điều kiện và tình hình thanh niên của tỉnh sau hợp nhất</p>

STT	Nội dung/Điều khoản	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND	Nghị quyết số 103/NQ-HĐND	Đề xuất Nghị quyết mới	Lý do
				thanh niên trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội, phát huy vai trò thanh niên trong chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát, phản biện chính sách, pháp luật về thanh niên.	
3.6	Thay đổi từ ngữ			Điều chỉnh cụm từ “thanh niên công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất” thành “thanh niên công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất và các khu chức năng trong khu kinh tế”.	Lý do: đúng với tên gọi mới hiện nay
4	Các chương trình, đề án, dự án	Không đưa các chương trình, đề án, dự án và Nghị quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện 21 chương trình, đề án, dự án sau khi các Bộ, ban, ngành Trung ương ban hành theo định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ - Đưa ra 04 chương trình, đề án, nhiệm vụ của tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung thêm nội dung: + Triển khai thực hiện 21 chương trình, đề án, dự án sau khi các Bộ, ban, ngành Trung ương ban hành theo định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ + Đưa ra 04 chương trình, đề án, nhiệm vụ của tỉnh ban hành 	
5	Nguồn lực thực hiện	Lồng ghép trong phần nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị Quyết (tại điểm g khoản 2 Điều 1)	Tách thành một nội dung riêng biệt của Nghị Quyết (tại khoản 4 Điều 1)	Đề xuất tách thành một nội dung riêng biệt của Nghị quyết, cụ thể: 4. Nguồn lực thực hiện a) Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí để tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, các chính sách do Trung ương và của tỉnh ban hành phù hợp với tình hình thực tế và trong khả	Lý do: Tách riêng nội dung nguồn lực thực hiện rõ ràng và đúng theo nội dung của Chiến lược phát triển Thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030

STT	Nội dung/Điều khoản	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND	Nghị quyết số 103/NQ-HĐND	Đề xuất Nghị quyết mới	Lý do
				<p>năng cân đối của ngân sách địa phương. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và lồng ghép trong các chương trình, dự án.</p> <p>b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện công tác phát triển thanh niên, khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm, vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội và vận động nguồn vốn xã hội hóa để hỗ trợ thanh niên vay vốn phát triển kinh tế.</p> <p>c) Kinh phí cụ thể: Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, Sở Tài chính thẩm định và tham mưu UBND tỉnh bố trí thực hiện các Chương trình, đề án, nhiệm vụ phát triển thanh niên: dự kiến từ 1-3 tỷ đồng/năm; nguồn vốn ủy thác ngân sách địa phương qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh: dự kiến từ 4-6 tỷ đồng/năm (cân đối trong nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội hàng năm). Tổng ngân sách tỉnh bố trí giai đoạn 2026 - 2030: dự kiến 30- 45 tỷ đồng.</p>	
6	Hiệu lực thi hành	Kê từ ngày ký thông qua (Ngày 29 /10/2021)	Kê từ ngày ký thông qua (Ngày 09/12/2022)	Đề xuất bổ sung điều khoản để xử lý hiệu lực của 02 Nghị quyết sau khi dự	Lý do: Hiện nay, Nghị quyết số 103/NQ-HĐND

STT	Nội dung/Điều khoản	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND	Nghị quyết số 103/NQ-HĐND	Đề xuất Nghị quyết mới	Lý do
				thảo Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị mới có hiệu thi hành	và Nghị quyết số 34/NQ-HĐND đang còn hiệu lực thi hành. Vì vậy, xem xét bổ sung điều khoản để xử lý hiệu lực của hai Nghị quyết này.